

TW: sinh sản - biệt hóa

NV: trú ngụ - biệt hóa dưới tác dụng KN

Dòng/loại tế bào	Nơi biệt hoá	
	Cơ quan MD trung ương	Cơ quan MD ngoại vi
Hồng cầu, tiểu cầu; Bạch cầu dòng tủy, NK	Tủy xương	Tủy xương
Lympho-bào T	Tuyến ức (ở loài có vú và chim)	Hạch lympho, lách, mô lympho ở ruột, phổi, hạch amidan...
Lympho-bào B	Tủy xương (ở loài có vú) Túi Fabricius (ở loài chim)	

CQ Lympho TW

Tủy xương

- CQ TW của mọi TB máu
 - Dòng tủy
 - Dòng lympho
- Rất **nhạy cảm** với
 - Tia **xạ**
 - **Thuốc** chống phân bào

Lympho B:

- @: **tủy xương** **slg** (surface immunoglobulin)
 - phân chia
 - biệt hóa
- Các **GD**
 - **TB hướng B**: bề mặt có CD34, CD10
 - **Tiền B**: bề mặt có CD20, CD10
 - **lympho B** (chín): bề mặt có CD20, CD10, slg

lympho B (chín nhưng còn trình --> máu theo nghĩa chưa gặp KN)

Mast cell: cũng sinh ra @ **tủy xương** nhưng chạy vào **MLK** mới chín

Tuyến ức (thymus)

- **Vai trò**
 - Tạo **MT** biệt hóa cho Lympho T
 - **Chọn lọc lympho** (main):
 - **90%**: bị loại bỏ
 - **10%**: passed --> được đi vào máu
 - Chỉ mang CD4 **hoặc** CD8
 - Có khả năng **nhận ra MHC của cơ thể**
 - Có **TCR** (T cell receptor) chỉ nhận ra **KN non-self**

Đẻ ra đường lympho T thanks to: các yếu tố hòa tan (thymulin, thymosin, thymopoietin, ...)

- **Cấu tạo**: 2 thùy (nhiều tiểu thùy)
 - **Vùng vỏ**:
 - **tiền thymocyte** --> **thymocyte** (chưa chín)
 - loại bỏ
 - TB mang **cả CD4** (-> Th) **lẫn CD8** (-> Tc)
 - TB mang **thụ thể nhận KN quen** (-> bệnh tự miễn)
 - **Vùng tủy**:
 - **thymocyte** (chưa chín) --> **lympho T** (chín)
 - loại bỏ
 - TB tiềm năng gây **bệnh tự miễn**

• **Bệnh**

- Tuyến ức **dẹt dẹt**: thiếu hụt MD
- Tuyến ức **quá sản**: bệnh tự miễn

CD4 T cells

- MHC-II restricted
- pre-programmed for **helper** functions

CD8 T cells

- MHC I-restricted
- pre-programmed for **cytotoxic** functions.